TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1642/2026/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các Điều 4, 10 và 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" thụ lý số 1332/2026/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1);

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Đức H hoặc/và ông Trần Lâm N hoặc/và Trần Văn T – Là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 90/2026/UQ-KHCN ngày 24/04/2026)

Địa chỉ: Tầng F, A L, phường G, Tp ..

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1989;

Địa chỉ: D ấp D, xã T (ấp D, xã T, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Văn T và bị đơn bà Nguyễn Thị C thống nhất:

Bà Nguyễn Thị C còn nợ Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền tính đến ngày

27/7/2026 là là 180.832.303 đồng (*Một trăm tám mươi triệu tám trăm ba mươi hai nghìn ba trăm linh ba đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 45.289.143 đồng; Nợ lãi quá hạn: 135.543.160 đồng phát sinh từ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2206035911907 ngày 06/06/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 26/02/2018.

Thời hạn và phương thức thanh toán: Bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền 180.832.303 đồng *(Một trăm tám mươi triệu tám trăm ba mươi hai nghìn ba trăm linh ba đồng)* ngay khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bà Nguyễn Thị C phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh kể từ ngày 28/7/2026 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2206035911907 ngày 06/06/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 26/02/2018 cho đến khi bà Nguyễn Thị C trả hết nợ.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. *Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm là 4.520.808 đồng (*Bốn triệu năm trăm hai mươi nghìn tám trăm linh tám đồng)* bà Nguyễn Thị C tự nguyện chịu;

Ngân hàng TMCP V (V1) không chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021411 ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 34, Điều 36 và Điều 71 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 10 – TP.HCM;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

2 000027 062201

Vũ Thị Trang